

Bản án số: 1979/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 08/11/2021

V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Khắc Hưng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tiên Dũng;

2. Bà Nguyễn Thị Lượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Bá Thu Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1181/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2020, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử lần 02 số 4632/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1964

Địa chỉ: A đường B, tổ 60, khu phố C, phường D, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Ngô Tấn S, sinh năm 1957

Thường trú: A đường B, tổ 60, khu phố C, phường D, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Bà T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông S vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày các yêu cầu khởi kiện như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: bà và ông S tiến tới hôn nhân vào năm 2005 và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Linh Tây, quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức) có tổ chức kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau này hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng về mọi mặt, ông S thiếu trách nhiệm với gia đình, bà đã cố gắng hàn gắn nhiều lần nhưng không được. Hiện hai bên đã sống ly thân từ giữa năm 2020 đến nay, bản thân bà xác định tình cảm không còn, bà vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn;

- Về con chung: không có;

- Về tài sản chung: bà T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

- Về nợ chung: bà T xác định không có.

* Bị đơn ông Ngô Tấn S đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt nên không có lời khai.

* Đại diện Viện kiểm sát thành phố Thủ Đức trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý cho đến khi xét xử, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức đã tuân thủ đúng theo các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu “Ly hôn” với ông Ngô Tấn S căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Ông S cư trú tại thành phố Thủ Đức, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự,

vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông S nhưng ông S vắng mặt không có lý do. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ Trích lục kết hôn số 556/TLKH-BS do Ủy ban nhân dân phường Linh Tây, quận Thủ Đức cấp ngày 04/11/2020 và lời trình bày của bà T về quá trình hôn nhân giữa bà và ông S có cơ sở xác định hôn nhân của ông bà là hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Hội đồng xét xử nhận thấy quá trình chung sống, hai ông bà có phát sinh nhiều mâu thuẫn, mặc dù đã có nhiều cơ hội hàn gắn nhưng không có kết quả. Quá trình tố tụng tại Tòa án, ông S đã được tổng đạt văn bản tố tụng nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt không có lý do, thể hiện ý thức không muốn giữ gìn hạnh phúc gia đình, như vậy mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu của bà T về việc xin ly hôn là có căn cứ để chấp nhận, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

- Về con chung: không có

- Về tài sản chung: Bà T xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử ghi nhận;

- Về nợ chung: Bà T xác định không có nên Hội đồng xét xử ghi nhận;

- Về án phí: Bà T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 235, khoản 2 Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 51, 55, 56, 57 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Luật Phí và lệ phí;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp và quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1-/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T về việc: “*Tranh chấp ly hôn*” với ông Ngô Tấn S.

- Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị T được ly hôn với ông Ngô Tấn S;
- Về con chung: không có;
- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết;
- Về nợ chung: không có.

2-/ Về án phí: bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được miễn trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai số AA/2019/0058211 ngày 17/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh lập.

3-/ Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức;
- Thi hành án dân sự quận Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Khắc Hưng